

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2021-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN HÓA HỌC
NĂM HỌC 2021-2022

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Điểm TBM lớp 9	Điểm KK	Điểm sơ tuyển	Điểm thi các môn không chuyên				Môn thi chuyên	Điểm thi	Điểm xét tuyển	NV Lớp không chuyên	Tiếng Anh TD	Ghi chú
											Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Tổng						
1	H C 0838	Trương Phạm Ngọc Thịnh	02/07/2006	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Du - Pleiku	9.2	0.5	10.5	7.50	10.00	7.40	24.90	Hóa học	9.50	43.90	x	x	KK Hóa học
2	H T 0156	Nguyễn Quốc Dũng	03/09/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	9.2	2.0	12.0	8.50	9.50	7.00	25.00	Hóa học	9.20	43.40	x	x	Nhất Hóa học
3	H C 0894	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	06/03/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.5	0.5	10.5	7.50	8.25	6.90	22.65	Hóa học	9.40	41.45	x		KK Hóa học
4	H K 0384	Nguyễn Đình Khôi	08/12/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Quốc Tuấn - Đak Pơ	8.1	0.5	8.5	6.25	8.75	6.30	21.30	Hóa học	9.50	40.30	x	x	KK Hóa học
5	H C 0759	Ngô Văn Kim Quý	05/02/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú - Pleiku	9.0	0.5	10.5	6.50	9.50	6.20	22.20	Hóa học	9.00	40.20	x	x	KK Hóa học
6	H A 0371	Đinh Nam Khánh	02/10/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.1		10.0	7.50	7.50	8.80	23.80	Hóa học	8.20	40.20	x	x	
7	H C 0960	Lương Ngọc Trí	10/12/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	8.9	1.5	11.5	5.50	7.75	7.00	20.25	Hóa học	9.90	40.05	x	x	Nhi Hóa học
8	H T 0030	Nguyễn Lan Anh	24/07/2006	Nữ	Kinh	Hải Phòng	Trần Quốc Tuấn - Đak Pơ	9.0	0.5	10.5	7.00	8.00	5.10	20.10	Hóa học	9.90	39.90	x	x	KK Hóa học
9	H T 0405	Võ Mai Lan	18/03/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	hu Văn An - Chư Prô	9.6	1.0	11.0	8.25	6.75	6.10	21.10	Hóa học	9.40	39.90	x	x	ba Hóa học
10	H A 1037	Cảnh Quang Vinh	14/02/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.1		10.0	7.00	8.25	7.10	22.35	Hóa học	8.30	38.95	x	x	
11	H S 0682	Võ Thị Kim Oanh	11/03/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.4		10.0	7.50	9.00	6.20	22.70	Hóa học	8.00	38.70	x	x	
12	H C 0528	Nguyễn Hoàng Ánh Ngân	05/09/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.2		10.0	8.25	8.75	6.30	23.30	Hóa học	7.50	38.30	x	x	
13	H C 0168	Lê Thị Xuân Đài	31/01/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân - Pleiku	9.2		10.0	7.75	9.00	5.00	21.75	Hóa học	8.10	37.95	x		
14	H A 0610	Nguyễn Như Nguyệt	05/12/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	9.2		10.0	7.00	7.75	6.30	21.05	Hóa học	8.40	37.85	x	x	
15	H K 1079	Hà Hải Yến	19/09/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.4		10.0	7.50	8.75	5.00	21.25	Hóa học	8.30	37.85	x		
16	H C 0972	Đào Xuân Trung	24/02/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.2		10.0	8.25	8.50	5.60	22.35	Hóa học	7.70	37.75	x	x	
17	H C 0285	Thái Hoàng	16/06/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	8.8	0.5	10.5	7.25	7.75	6.80	21.80	Hóa học	7.80	37.40	x	x	KK Hóa học
18	H A 0694	Vũ Mạnh Phong	08/09/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	8.9		10.0	5.75	9.25	7.80	22.80	Hóa học	7.30	37.40	x	x	
19	H T 0295	Nguyễn Thanh Ngân Huệ	26/02/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.4		10.0	6.50	9.50	6.10	22.10	Hóa học	7.60	37.30	x		
20	H C 0833	Vương Đức Thịnh	03/01/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.3		10.0	7.75	8.00	7.10	22.85	Hóa học	7.00	36.85	x	x	
21	H A 0275	Nguyễn Huy Hoàng	02/08/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	8.7		10.0	7.25	8.25	8.00	23.50	Hóa học	6.60	36.70	x		



22	H K 0685	Nguyễn Tấn	Phát	22/12/2006	Nam	Kinh	Quảng Ngãi	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	8.6		10.0	5.75	8.00	6.60	20.35	Hóa học	8.10	36.55	x		
23	H C 0740	Lê Viết	Quân	29/05/2006	Nam	Kinh	Quảng Ngãi	Nguyễn Du - Pleiku	9.2		10.0	7.50	8.25	7.20	22.95	Hóa học	6.80	36.55	x	x	
24	H C 0796	Trần Tiến	Thành	03/11/2006	Nam	Kinh	Bình Định	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.2		10.0	7.66	9.50	5.90	23.06	Hóa học	6.70	36.46	x	x	
25	H C 0979	Lê Đức	Trường	03/10/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.4		10.0	6.75	7.50	6.90	21.15	Hóa học	7.60	36.35	x	x	
26	H K 0374	Phan Huỳnh Ngọc	Khánh	19/06/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	9.4		10.0	8.25	7.00	7.50	22.75	Hóa học	6.60	35.95	x	x	
27	H A 0439	Huỳnh Phương	Linh	15/08/2006	Nữ	Kinh	Đà Nẵng	Tôn Đức Thắng - Pleiku	9.1		10.0	8.00	6.75	7.90	22.65	Hóa học	6.60	35.85	x	x	
28	H C 0905	Dương Đình	Toàn	12/08/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.0		10.0	7.25	7.25	5.80	20.30	Hóa học	7.70	35.70	x		
29	H K 0408	Trần Nguyễn Sỹ	Lâm	08/12/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Lê Văn Tám - Pleiku	9.2	0.5	10.5	6.25	6.75	5.70	18.70	Hóa học	8.40	35.50	x		KK Hóa học
30	H K 0715	Đỗ Thu	Phương	28/08/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	9.0		10.0	8.25	7.00	4.60	19.85	Hóa học	7.80	35.45	x	x	
31	H A 0837	Nguyễn Khánh	Thịnh	14/05/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.0		10.0	8.00	6.75	6.50	21.25	Hóa học	7.10	35.45	x	x	
32	H K 0494	Hà Tuấn	Minh	02/01/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	9.4		10.0	7.50	7.00	6.90	21.40	Hóa học	6.80	35.00	x		
33	H K 0611	Nguyễn Phúc Thu	Nguyệt	24/10/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.2		10.0	8.00	8.00	5.20	21.20	Hóa học	6.80	34.80	x	x	
34	H C 0591	Huỳnh Anh Nhật	Nguyên	18/02/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	9.0		10.0	8.00	7.50	5.90	21.40	Hóa học	6.70	34.80	x		
35	T H 0908	Nguyễn Khánh	Toàn	06/07/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Lê Văn Tám - Pleiku	9.0		10.0	7.50	9.75	5.40	22.65	Hóa học	6.00	34.65	x		
36	H K 0103	Trần Thị Thanh	Bình	11/07/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	9.1		10.0	8.00	7.00	6.20	21.20	Hóa học	6.70	34.60	x	x	
37	H V 0911	Vũ Thiên Hạng	Trang	26/04/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	9.0		10.0	7.50	7.00	7.10	21.60	Hóa học	6.50	34.60	x	x	
38	H A 0689	Nguyễn Gia	Phong	08/07/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	8.7		10.0	7.50	6.00	7.10	20.60	Hóa học	6.90	34.40	x	x	
39	H K 0311	Nguyễn Quang	Huy	05/07/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.2		10.0	8.25	7.25	5.90	21.40	Hóa học	6.50	34.40	x	x	
40	H K 1081	Cao Hoàng	Yến	05/06/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.1		10.0	8.25	6.50	5.00	19.75	Hóa học	7.30	34.35	x	x	
41	H C 1034	Nguyễn Công	Vinh	13/04/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.4		10.0	7.50	5.25	6.50	19.25	Hóa học	7.50	34.25	x		
42	A H 0801	Nguyễn Hoàng Nguyên	Thảo	07/12/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	8.9		10.0	7.75	7.00	6.80	21.55	Hóa học	6.30	34.15	x	x	
43	H K 0910	Trần Quốc	Toàn	10/10/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	9.1		10.0	6.25	8.00	6.50	20.75	Hóa học	6.60	33.95	x		
44	H K 0634	Tần Thị Hoàng	Nhi	16/02/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	9.1		10.0	8.50	6.50	5.20	20.20	Hóa học	6.80	33.80	x	x	
45	H K 0953	Lê Hoàng Bảo	Trình	16/04/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.2		10.0	7.25	7.25	4.40	18.90	Hóa học	7.30	33.50	x		
46	H A 0223	Đặng Nhật	Hạ	20/02/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương - Pleiku	8.9		10.0	7.25	8.00	5.80	21.05	Hóa học	6.20	33.45	x		
47	T H 0804	Nguyễn Phương	Thảo	28/05/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân - Pleiku	9.1		10.0	8.50	8.00	6.20	22.70	Hóa học	5.30	33.30	x		
48	H K 0291	Huỳnh Tấn	Hòa	10/01/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.2		10.0	7.50	5.75	6.30	19.55	Hóa học	6.80	33.15	x		
49	H T 0452	Đoàn Nguyễn Hải	Long	02/09/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	8.8		10.0	7.25	4.75	3.90	15.90	Hóa học	8.60	33.10	x	x	
50	H C 0453	Nguyễn Bá Hoàng	Long	10/04/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	8.7		10.0	6.50	8.25	3.90	18.65	Hóa học	7.20	33.05	x		
51	H A 1045	Võ Đình Nhật	Vũ	14/07/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	8.8		10.0	7.50	5.75	7.60	20.85	Hóa học	6.10	33.05	x		

52	A H 0929	Trần Hương Trà	09/07/2006	Nữ	Kinh	Quảng Ngãi	Nguyễn Du - Pleiku	9.0		10.0	8.25	6.50	4.70	19.45	Hóa học	6.70	32.85	x	x	
53	H V 0586	Cao Nguyễn Khánh Nguyên	30/09/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	8.8		10.0	8.00	6.00	5.80	19.80	Hóa học	6.50	32.80	x		
54	H C 0173	Lê Dương Quốc Đạt	27/04/2006	Nam	Kinh	Bình Định	Nguyễn Du - Pleiku	9.1		10.0	6.00	6.25	6.40	18.65	Hóa học	6.90	32.45	x	x	
55	H V 0869	Đỗ Hoàng Thư	18/06/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.4		10.0	6.00	7.75	5.90	19.65	Hóa học	6.40	32.45	x	x	
56	H C 0493	Phùng Quang Minh	22/08/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.0		10.0	6.25	4.75	5.00	16.00	Hóa học	8.10	32.20	x	x	
57	H K 0959	Trần Mạnh Trí	20/11/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu - Đak Đoa	8.6		10.0	6.50	6.50	5.00	18.00	Hóa học	7.10	32.20			
58	H A 1070	Trần Thảo Vy	07/03/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng - Pleiku	8.6		10.0	7.00	6.00	8.50	21.50	Hóa học	5.30	32.10	x	x	
59	H A 0844	Huỳnh Văn Thịnh	14/12/2005	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	9.0		10.0	6.25	4.50	7.30	18.05	Hóa học	7.00	32.05	x	x	
60	H K 0581	Cao Trần Cẩm Nguyên	29/11/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	8.8		10.0	6.75	7.00	5.30	19.05	Hóa học	6.50	32.05	x	x	
61	H K 0426	Nguyễn Thị Khánh Linh	01/08/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm - Krông Pa	8.6	0.5	10.5	5.50	6.50	3.80	15.80	Hóa học	8.10	32.00	x		KK Hóa học
62	H C 0185	Võ Trọng Đạt	16/06/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ - Pleiku	9.0		10.0	5.75	7.75	8.10	21.60	Hóa học	5.20	32.00	x	x	
63	H C 0079	Đinh Gia Bảo	30/05/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.0		10.0	7.50	7.50	7.80	22.80	Hóa học	4.60	32.00	x	x	
64	H V 0680	Võ Thị Kiều Oanh	10/10/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	8.9		10.0	8.00	6.25	6.90	21.15	Hóa học	5.40	31.95	x	x	
65	A H 0598	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	17/05/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du - Pleiku	9.0		10.0	6.50	7.75	8.10	22.35	Hóa học	4.70	31.75	x	x	
66	A H 0070	Nguyễn Tú Anh	13/06/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	9.2		10.0	7.00	7.50	7.30	21.80	Hóa học	4.90	31.60	x	x	
67	H K 0639	Thái Thị Phương Nhi	07/12/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	APC - Pleiku	9.2		9.0	7.75	6.25	5.40	19.40	Hóa học	6.10	31.60	x	x	
68	H T 0213	Trần Thị Thanh Hà	23/02/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ - Pleiku	9.3		10.0	8.00	6.75	4.60	19.35	Hóa học	6.10	31.55	x		
69	T H 0738	Đỗ Trung Quân	19/11/2006	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng - Pleiku	9.0		10.0	7.50	6.75	7.00	21.25	Hóa học	5.10	31.45	x		
70	H K 0994	Hồ Thanh Tuyền	07/09/2006	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái - Pleiku	8.0		8.0	6.50	5.25	7.20	18.95	Hóa học	6.20	31.35	x		

(Danh sách này gồm có 70 thí sinh trúng tuyển lớp 10 chuyên Hóa học)

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI



Lê Duy Định

Pleiku, ngày 03 tháng 07 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thu